

Số: 86/2023/QĐST-HNGĐ

TP Yên Bái, ngày 31 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 303/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm 1991.

Bị đơn: Chị Chu Hồng P, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Tổ 7, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mai Văn T và chị Chu Hồng P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Giao cho anh Mai Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Văn Đ, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2016 và cháu Mai Yến N, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu Đ, cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi.

Chị Chu Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Anh Mai Văn T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0001631 ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành

phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh T được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND P. Y;
- (GCNKH số 09 ngày 15/3/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA,KT.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Hà Thị Thu Hương**